



## 300 Câu trắc nghiệm chủ nghĩa xã hội khoa học

Chủ Nghĩa Xã hội khoa học (Đại học Tôn Đức Thắng)



Scan to open on Studocu

**Câu 1 : Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của CHXH khoa học?**

- a. Hệ tư tưởng Đức
- b. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh
- c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
- d. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản

**Câu 2 : Đối tượng nghiên cứu của CHXH khoa học là gì?**

- a. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.
- b. Là những quy luật hình thành, phát triển và hoàn thiện của các hình thái kinh tế - xã hội
- c. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội CHXH
- d. Là những quy luật hình thành, phát triển và hoàn thiện của các nhà nước

**Câu 3: Ai đã đưa ra quan niệm “CNXH là sự phản kháng và đấu tranh chống sự bóc lột người lao động, một cuộc đấu tranh nhằm hoàn toàn xóa bỏ sự bóc lột”?**

- a. S.Phuriê
- b. C.Mác
- c. Ph.Ăngghen
- d. V.I.Lênin

**Câu 4: Theo V.I.Lênin, CHXH không tưởng không thể vạch ra được lối thoát thực sự cho xã hội đương thời, bởi vì hạn chế chủ yếu nào dưới đây ?**

- a. Không tìm ra quy luật của xã hội học của loài người.
- b. Không giải thích được bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản.
- c. Không giải thích được giá trị lao động
- d. Không có lý luận chủ đạo.

**Câu 5 : CHXH khoa học xuất hiện khi nào?**

- a. Thế kỷ XVIII
- b. Thế kỷ XIX**
- c. Thế kỷ XX
- d. Thời phục hưng

**Câu 6 Sự phát triển nhanh chóng có tính chính trị công khai của phong trào công nhân những năm 40 của thế kỷ XIX đã minh chứng mình điều gì ?**

- a. Giai cấp công nhân đã xuất hiện như một lực lượng chính trị độc lập**
- b. Nhu cầu về sản xuất hàng hóa tăng cao
- c. Điều kiện cách mạng đã chín muồi
- d. Nhu cầu thị trường ngày càng tăng

**Câu 7: Thời đại ngày nay là thời đại của nền “văn minh trí tuệ”, của “kinh tế tri thức” do vậy lực lượng nào mới là lực lượng tiên phong, có vai trò lãnh đạo cách mạng?**

- a. Công nhân**
- b. Nông dân
- c. Tư sản
- d. Tiểu tư sản

**Câu 8: Sự kiện lịch sử đánh dấu CNXHKKH, từ lý luận thành hiện thực?**

- a. Sự cáo chung của Triết học cổ điển Đức
- b. Chiến tranh thế giới I
- c. Cách mạng dân chủ tư sản Hà Lan 1566
- d. Sự ra đời của Nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới - Nhà nước Xô viết, năm 1917**

**Câu 9 : Phát kiến vĩ đại thứ nhất của C.Mác và Ph.Ăngghen là gì ?**

- a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- b. Chủ nghĩa duy vật lịch sử**
- c. Học thuyết giá trị thặng dư

d. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

**Câu 10 : Nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế mà các trào lưu xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa không tưởng mắc phải?**

a. Điều kiện sản xuất tư bản chủ nghĩa chưa phát triển đầy đủ

b. Do nhận thức của các nhà nghiên cứu xã hội chưa đầy đủ

c. Do các lực lượng của giai cấp tư sản ngăn cấm họ nghiên cứu

d. Điều kiện khoa học xã hội và khoa học tự nhiên chưa phát triển

**Câu 11 : Tác phẩm nào dưới đây đã thể hiện rõ sự chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa của Ph.Ăngghen ?**

a. “Sự chuyển biến từ vượn thành người”

b. “Biện chứng của tự nhiên”

c. “Tiểu luận về chiến tranh” (1870 - 1871)

d. “Tình cảnh nước Anh”; “Lược khảo khoa kinh tế - chính trị”

**Câu 12: Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế của CNXH không tưởng là?**

a. Do trình độ nhận thức của những nhà tư tưởng

b. Do khoa học chưa phát triển

c. Do những điều kiện lịch sử khách quan quy định

d. Do lực lượng sản xuất chưa phát triển

**Câu 13: Nội dung cơ bản nhất mà nhờ đó CHXH từ không tưởng trở thành KH là gì?**

a. Lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản

b. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dân lao động bị áp bức

c. Phát hiện ra giai cấp công nhân là lực lượng xã hội có thể thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng CHXH

d. Chỉ ra sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng CHXH

**Câu 14 : Ph. Ăngghen đã đánh giá: “Hai phát hiện vĩ đại này đã đưa CHXH trở thành một khoa học”. Hai phát kiến đó là gì?**

- a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử
- b. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân – Học thuyết giá trị thặng dư
- c. Học thuyết giá trị thặng dư – Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- d. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân– Chủ nghĩa duy vật lịch sử

**Câu 15 : Vì sao CHXH khoa học theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác - Lênin?**

- a. Vì CHXH khoa học đã phác thảo ra mô hình CHXH và chủ nghĩa cộng sản
- b. Vì CHXH khoa học đã luận chứng về sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại
- c. Vì CHXH khoa học dựa vào triết học, kinh tế chính trị để lý giải tính tất yếu lịch sử của Cách mạng xã hội chủ nghĩa và Hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa gắn liền với vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân
- d. Vì CHXH khoa học là một bộ phận của chủ nghĩa Mác - Lênin

**Câu 16 : Những yếu tố tư tưởng xã hội chủ nghĩa được xuất hiện từ khi nào ?**

- a. Chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời
- b. Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột
- c. Sự xuất hiện giai cấp công nhân
- d. Ngay từ thời công xã nguyên thủy

**Câu 17 : Phát hiện nào sau đây của C. Mác và Ph. Ăngghen?**

- a. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- b. Học thuyết giá trị thặng dư
- c. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- d. Chủ nghĩa DVLS, học thuyết giá trị thặng dư, sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

**Câu 18 : Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư đã được C. Mác phát triển và trình bày một cách có hệ thống trong tác phẩm nào?**

- a. Hệ tư tưởng Đức
- b. Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh
- c. Bộ Tư bản
- d. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản

**Câu 19 : Ai là người đầu tiên đưa CHXH từ khoa học thành thực tiễn sinh động?**

- a. C.Mác
- b. Ph.Ăngghen
- c. V.I. Lênin
- d. Hồ Chí Minh

**Câu 20 : Ai là người đã đánh giá các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Anh, Pháp “đã tiên đoán được một cách thiên tài rất nhiều chân lý mà ngày nay chúng ta đang chứng minh sự đúng đắn của chúng một cách khoa học” ?**

- a. C. Mác
- b. V.I.Lênin
- c. Ph.Ăngghen
- d. C.Mác và Ph.Ăngghen

**Câu 21 : C. Mác và Ph.Ăngghen đã dựa vào những phát kiến nào để xây dựng luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?**

- a. CHXH không tưởng – phê phán
- b. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư
- c. Triết học cổ điển Đức và kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- d. CHXH khoa học

**Câu 22 : Thuộc tính cơ bản nào nói lên một trong những đặc trưng cơ bản dưới chế độ tư bản chủ nghĩa giai cấp công nhân còn gọi là giai cấp vô sản?**

- a. Về phương thức lao động
- b. Về phương thức sản xuất
- c. Về vị trí trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

d. Về vai trò trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

**Câu 23 : Xét về phương thức lao động, phương thức sản xuất, giai cấp công nhân mang thuộc tính cơ bản nào?**

a. Tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng

b. Là giai cấp tạo ra của cải vật chất làm giàu cho xã hội

c. Là giai cấp trực tiếp vận hành máy móc có tính chất CN ngày càng hiện đại

d. Có trình độ nhận thức cao

**Câu 24: Phạm trù nào được coi là cơ bản nhất, là xuất phát điểm của CHXHKN?**

a. Giai cấp công nhân

b. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

c. Chuyên chính vô sản

d. Xã hội chủ nghĩa

**Câu 25 : Trong quá trình sx vật chất hiện đại, ai là chủ thể của quá trình đó?**

a. Công nhân

b. Công nhân, nông dân

c. Trí thức

d. Công nhân, trí thức

**Câu 26 : Thuộc tính cơ bản nào là nguyên nhân chính khiến giai cấp công nhân trở thành đối kháng với giai cấp tư sản?**

a. Về phương thức lao động

b. Về phương thức sản xuất

c. Về vị trí trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

d. Về vai trò trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

**Câu 27: Đặc điểm nổi bật về phương diện KT-XH của giai cấp công nhân là gì?**

- a. Giờ giấc làm việc và tác phong công nghiệp
- b. Sản xuất bằng máy móc, lao động có tính chất xã hội hóa, năng suất lao động cao và tạo ra những tiền đề của cải vật chất cho xã hội mới
- c. Năng suất lao động cao, là chủ thể sử dụng máy móc
- d. Tiếp thu tri thức, đổi mới thường xuyên quá trình sản xuất

**Câu 28 : Những biến đổi của GCCN hiện đại so với thời kỳ của Mác đã tác động như thế nào đến sứ mệnh của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản?**

- a. Sứ mệnh của giai cấp công nhân không tồn tại
- b. Sứ mệnh của giai cấp công nhân vẫn tồn tại
- c. Sứ mệnh của giai cấp công nhân phải thay đổi chút ít
- d. Sứ mệnh của giai cấp công nhân phải thay đổi hoàn toàn

**Câu 29: Hiện nay, cơ cấu ngành nghề của giai cấp công nhân đã thay đổi to lớn, nền công nghiệp hóa, tự động hóa, áp dụng phổ biến công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào sản xuất. Xét theo thuộc tính kinh tế - xã hội, giai cấp công nhân tồn tại như thế nào?**

- a. Giai cấp công nhân bị xóa bỏ
- b. Giai cấp công nhân sẽ bị xóa bỏ
- c. Giai cấp công nhân vẫn tồn tại không có gì thay đổi
- d. Giai cấp công nhân vẫn tồn tại như là một giai cấp đặc thù

**Câu 30 : Cùng với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, giai cấp công nhân có xu hướng “trí thức hóa” ngày càng tăng, trình độ tri thức làm bản chất giai cấp công nhân trong chủ nghĩa tư bản thay đổi như thế nào?**

- a. Không làm thay đổi bản chất giai cấp công nhân



- b. Có làm thay đổi bản chất giai cấp công nhân
- c. Hoàn toàn thay đổi bản chất giai cấp công nhân
- d. Thay đổi chút ít bản chất giai cấp công nhân

**Câu 31 : Câu nói: “Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng tỏ vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là người xây dựng CHXH” là của ai?**

- a. Ph. Ăng ghen
- b. V.I. Lênin**
- c. Hồ Chí Minh
- d. Stalin

**Câu 32: Cơ chế quản lý và chế độ cổ phần hóa có tính hai mặt tác động đến đời sống một bộ phận của công nhân trong bối cảnh toàn cầu hóa có hệ quả được nhận định là gì ?**

- a. Xu hướng tri thức hóa
- b. Xu hướng bình dân hóa
- c. Xu hướng “trung lưu hóa” gia tăng**
- d. Xu hướng cá thể hóa

**Câu 33. : Công nhân nước nào là đứa con đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại?**

- a. Mỹ
- b. Anh
- c. Pháp
- d. Đức

**Câu 34 : Nền sản xuất và dịch vụ hiện đại đòi hỏi người lao động phải có hiểu biết sâu rộng tri thức và kỹ năng nghề nghiệp đó là đặc trưng của xu hướng gì ?**

- a. Xu hướng tri thức hóa

b. Xu hướng “trí tuệ hóa” tăng nhanh

c. Xu hướng bình dân hóa

d. Xu hướng cá thể hóa

Câu 35 : Sau khi cách mạng vô sản thành công, giai cấp công nhân sẽ thay đổi về địa vị xã hội như thế nào?

a. Giai cấp vẫn bị bóc lột

b. Giai cấp bị trị trong xã hội

c. Giai cấp thống trị

d. Không thay đổi gì

Câu 36 : Trải qua thời kỳ quá độ rất lâu dài khi xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản, bản thân giai cấp công nhân biến đổi thế nào?

a. Sẽ không còn là một giai cấp riêng biệt

b. Sẽ không có thay đổi gì

c. Sẽ vẫn là một giai cấp riêng biệt, đặc thù

d. Sẽ vẫn là một giai cấp nhưng chia làm nhiều hình thức khác nhau

Câu 37 : Ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX giai cấp công nhân trước hết phải làm cuộc cách mạng gì?

a. Cách mạng 3.0

b. Cách mạng 4.0

c. Cách mạng xóa bỏ giai cấp

d. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Câu 38 : Giai đoạn thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giai cấp công nhân Việt Nam thực hiện sứ mệnh là lãnh đạo cuộc cách mạng thông qua lực lượng nào?

a. Thông qua giai cấp nông nhân

- b. Thông qua tầng lớp trí thức
- c. Thông qua đội tiên phong của mình
- d. Thông qua giai cấp tư sản

Câu 39 : Xét trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa giai cấp công nhân là giai cấp?

- a. Giai cấp nghèo khổ nhất
- b. Giai cấp không có tư liệu sản xuất, đi làm thuê cho nhà tư bản, bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư
- c. Giai cấp có số lượng đông trong dân cư
- d. Giai cấp lãnh đạo

Câu 40 : Sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất vẫn tồn tại thì những thành quả khoa học và công nghệ, trình độ kinh tế tri thức và những điều chỉnh về thể chế quản lý kinh tế và xã hội trở thành ?

- a. Công cụ để bóc lột giá trị thặng dư
- b. Nhân tố xóa bỏ bóc lột không còn, giai cấp mất đi
- c. Nhân tố xã hội bình đẳng tuyệt đối
- d. Công cụ giải phóng giai cấp công nhân

Câu 41 : Thời đại ngày nay là thời đại của nền “văn minh trí tuệ”, của “kinh tế tri thức” do vậy lực lượng nào mới là lực lượng tiên phong, có vai trò lãnh đạo cách mạng?

- a. Trí thức
- b. Công nhân
- c. Nông dân
- d. Tư sản

Câu 42 : Theo khái niệm giai cấp công nhân, sự hình thành và phát triển của giai cấp công nhân gắn liền với sự phát triển nào?

- a. Quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại
- b. Quá trình phát triển của đại cơ khí
- c. Quá trình khai thác thuộc địa
- d. Quá trình tìm ra những vùng đất mới

Câu 43 : Trí thức theo và chịu ảnh hưởng hệ tư tưởng của giai cấp nào?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Giai cấp tư sản
- c. Giai cấp công nhân và nông dân
- d. Giai cấp mà nó phục vụ

Câu 44. : Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và trong chế độ tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân (giai cấp vô sản) và giai cấp tư sản thể hiện như thế nào?

- a. Được dung hòa lợi ích theo khuôn khổ pháp luật
- b. Được dung hòa lợi ích theo thỏa thuận giai cấp
- c. Có thể được hóa giải và điều hòa mâu thuẫn
- d. Tính chất đối kháng không thể điều hòa

Câu 45 : Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trong bối cảnh lịch sử nào ?

- a. Ra đời trước giai cấp tư sản vào đầu thế kỷ XX”
- b. Ra đời đồng thời với giai cấp tư sản vào cuối thế kỷ XX
- c. Ra đời trước giai cấp tư sản vào đầu thế kỷ XIX
- d. Ra đời đồng thời với giai cấp tư sản vào cuối thế kỷ XIX

Câu 46 : Giai cấp công nhân Việt Nam, tuyệt đại bộ phận xuất thân từ giai cấp, tầng lớp nào trong xã hội?

- a. Từ tiểu tư sản

b. Từ binh lính

c. Từ nông dân và những tầng lớp lao động khác

d. Từ trí thức nghèo, thất nghiệp và người lao động nghèo, buôn bán nhỏ ở thành thị

Câu 47 : Theo Lênin, nội dung của thời đại hiện nay là gì?

a. Xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng CHXH

b. Xoá bỏ giai cấp tư sản và chế độ tư bản chủ nghĩa, thiết lập những cơ sở của xã hội mới là xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa

c. Thiết lập những cơ sở của xã hội mới là xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa

d. Xác lập địa vị thống trị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động

Câu 48 : Ở các nước tư bản chủ nghĩa, mục tiêu đấu tranh trực tiếp của giai cấp công nhân và lao động là chống bất công và bất bình đẳng xã hội thể hiện nội dung nào dưới đây của sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay ?

a. Nội dung kinh tế

b. Nội dung chính trị - xã hội

c. Nội dung văn hóa, tư tưởng

d. Nội dung kinh tế - chính trị

Câu 49 : Trong những mâu thuẫn cơ bản của thời đại hiện nay, mâu thuẫn nào là nổi bật, xuyên suốt thời đại mang tính toàn cầu?

a. Mâu thuẫn giữa CHXH và chủ nghĩa tư bản

b. Mâu thuẫn giữa tư bản và lao động

c. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc

d. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau

Câu 50 : Đặc điểm của giai cấp công nhân là gì?

- a. Là giai cấp bị thống trị
- b. Là giai cấp lao động trong nền sản xuất công nghiệp có trình độ kỹ thuật và công nghệ hiện đại của xã hội
- c. Là giai cấp đông đảo trong dân cư
- d. Là giai cấp bị áp bức bóc lột nặng nề nhất

Câu 51 : Vì sao giai cấp nông dân không thể lãnh đạo được cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa?

- a. Họ đông nhưng không mạnh.
- b. Họ không có chính đảng.
- c. Họ không đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến
- d. Họ không có chính đảng, không đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến

Câu 52 : Đặc trưng cơ bản nhất của giai cấp công nhân nói chung là gì?

- a. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động
- b. Họ lao động trong nền công nghiệp có trình độ công nghệ và kỹ thuật hiện đại
- c. Bị giai cấp tư sản bóc lột
- d. Thỏa hiệp với giai cấp tư sản

Câu 53 : Hiện nay giai cấp công nhân bán sức lao động chân tay và lao động trí óc thậm chí một số chủ yếu bán sức lao động với kỹ thuật cao, giá trị ngày càng lớn do đó họ bị bóc lột giá trị thặng dư như thế nào?

- a. Bị bóc lột giá trị thặng dư theo chiều rộng
- b. Bị bóc lột giá trị thặng dư theo chiều ngang
- c. Bị bóc lột giá trị thặng dư theo chiều cao

d. Bị bóc lột giá trị thặng dư theo chiều sâu

Câu 54 : Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ ngày càng hiện đại, giai cấp công nhân thay đổi như thế nào?

- a. Giảm về số lượng và nâng cao về chất lượng
- b. Tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng
- c. Giảm về số lượng và có trình độ sản xuất ngày càng cao
- d. Tăng về số lượng và nâng cao nhận thức

Câu 55 : Hiện nay, mâu thuẫn lợi ích cơ bản giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản có biểu hiện như nào ?

- a. Ngày càng sâu sắc ở từng quốc gia và trên phạm vi toàn cầu
- b. Bóc lột và bất công không còn
- c. Mâu thuẫn giai cấp đã triệt tiêu
- d. Mâu thuẫn giai cấp có xu hướng giảm dần

Câu 56. : Theo khái niệm giai cấp công nhân, về sở hữu đối với tư liệu sản xuất giai cấp công nhân sở hữu như thế nào?

- a. Không có tư liệu sản xuất
- b. Cơ bản không có tư liệu sản xuất
- c. Không có hoặc cơ bản không có tư liệu sản xuất
- d. Có hoặc cơ bản có tư liệu sản xuất

Câu 57 : Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là gì?

- a. Xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xoá bỏ chế độ người bóc lột người
- b. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu
- c. Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh

d. Xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ người bóc lột người, giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu, xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh

Câu 58 : Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do các yếu tố khách quan nào quy định?

a. Địa vị kinh tế - xã hội và đặc điểm chính trị - xã hội

b. Là con đẻ của nền đại công nghiệp

c. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại

d. Là sản phẩm của nền công nghiệp

Câu 59 : Xét về phương thức lao động, phương thức sản xuất, giai cấp công nhân mang thuộc tính cơ bản nào?

a. Có số lượng đông nhất trong dân cư

b. Là giai cấp tạo ra của cải vật chất làm giàu cho xã hội chủ nghĩa

c. Là giai cấp trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại

d. Là giai cấp bị bóc lột trực tiếp nhất

Câu 60 : Vì sao giai cấp công nhân là giai cấp triệt để cách mạng?

a. Xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng CHXH

b. Là giai cấp không có tư liệu sản xuất

c. Là giai cấp cùng khổ nhất trong xã hội

d. Là giai cấp thực hiện xoá bỏ mọi chế độ tư hữu

Câu 61 : Trên thế giới, quy luật hình thành và phát triển Đảng cộng sản của giai cấp công nhân là gì?

a. Chủ nghĩa Mác kết hợp với phong trào công nhân

b. Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân



c. Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

d. Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào yêu nước

Câu 62 : Quy luật hình thành và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam là gì?

a. Chủ nghĩa Mác, tư tưởng Hồ Chí Minh và phong trào công nhân

b. Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và phong trào công nhân

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước

d. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 63 . Trong CHXH vấn đề có vị trí đặc biệt quan trọng và phải tuân thủ nguyên tắc:“Xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng bị xóa bỏ”, đó là vấn đề nào?

a. Vấn đề giai cấp và dân tộc

b. Vấn đề kinh tế

c. Vấn đề văn hóa

d. Vấn đề xã hội

Câu 64 . Trong giai đoạn chủ nghĩa xã hội, yếu tố nào là nền tảng tinh thần của xã hội, mục tiêu phát triển xã hội và là trọng tâm phát triển kinh tế?

a. Văn hóa

b. Chính trị

c. Khoa học

d. Tinh thần

Câu 65 . Điền từ vào chỗ trống để hoàn thiện luận điểm của C.Mác: "Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nô sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ ....., và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản"?

a. Chính trị

- b. Kinh tế
- c. Văn hóa
- d. Xã hội

Câu 66 . Quá độ lên CHXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên lĩnh vực nào ?

- a. Kinh tế
- b. Chính trị
- c. Xã hội
- d. Tất cả các lĩnh vực

Câu 68 . Nội dung nào sau đây không phải nhiệm vụ cơ bản trong lĩnh vực kinh tế của thời kỳ quá độ lên CHXH là gì?

- a. Sắp xếp, bố trí lại các lực lượng sản xuất hiện có
- b. Cải tạo quan hệ sản xuất cũ
- c. Xây dựng quan hệ sản xuất mới theo hướng tạo ra sự phát triển cân đối của nền kinh tế, bảo đảm phục vụ ngày càng tốt hơn đời sống nhân dân lao động
- d. Cải cách nền hành chính ngày càng tinh gọn, hiệu quả

Câu 68 . Một trong những đóng góp khoa học có ý nghĩa phương pháp luận của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

- a. Chỉ ra tính tất yếu sự thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa lên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa
- b. Chỉ ra tính tất yếu của sự nghiệp đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế
- c. Đề ra chính sách kinh tế mới
- d. Lý luận về học thuyết giá trị thặng dư

Câu 69 . Cơ sở xác lập lý luận về các hình thái kinh tế - xã hội là gì?

- a. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

- b. Chủ nghĩa duy vật
- c. Học thuyết giá trị thặng dư
- d. Thế giới quan duy vật

Câu 70 . Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên CHXH trên lĩnh vực chính trị là gì?

- a. Không còn tồn tại giai cấp
- b. Kết cấu giai cấp của xã hội thuần nhất
- c. Các giai cấp trong xã hội tồn tại với những lợi ích không còn đối kháng nhau
- d. Kết cấu giai cấp của xã hội đa dạng, phức tạp

Câu 71 . Tiền đề và điều kiện quan trọng cho sự ra đời của hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- a. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành thực sự của giai cấp công nhân
- b. Sự lớn mạnh của giai cấp vô sản.
- c. Giai cấp công nhân trưởng thành và trở thành một lực lượng chính trị độc lập
- d. Sự phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa .

Câu 72 . Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất giai cấp công nhân được hiểu như thế nào?

- a. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của toàn dân
- b. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của dân tộc
- c. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động bị áp bức
- d. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân

Câu 73 . Theo CNXHKH, tiền đề kinh tế – xã hội dẫn tới sự sụp đổ không tránh khỏi của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là gì?

- a. Sự phát triển về lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp công nhân
- b. Sự ra đời của Đảng cộng sản
- c. Liên minh công - nông bền chặt

d. Lý luận khoa học soi đường

Câu 74 . Cuộc cách mạng vô sản là cuộc cách mạng của giai cấp nào?

a. Giai cấp tư sản và nhân dân lao động

b. Giai cấp nông dân và trí thức

c. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản

d. Giai cấp địa chủ và nông dân

Câu 75 . Đặc trưng về phương diện kinh tế của Chủ nghĩa xã hội là gì?

a. CHXH có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

b. CHXH có một nền sản xuất công nghiệp hiện đại

c. CHXH có cách thức tổ chức lao động tiên tiến

d. CHXH có kỷ luật lao động mới với năng suất cao

Câu 76 . Theo quan điểm của của CNXHKKH, có những hình thức quá độ nào từ CNTB lên CNCS?

a. Quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp

b. Quá độ trung gian

c. Quá độ trực tiếp

d. Không qua hình thức quá độ

Câu 77 . Theo quan điểm của của CN.XHKKH, hình thái kinh tế - xã hội phát triển cao nhất, kết tinh của văn minh nhân loại là?

a. Tư bản chủ nghĩa

b. Cộng sản chủ nghĩa

- c. Xã hội chủ nghĩa
- d. Thời kỳ quá độ

Câu 78 . Theo quan điểm của của CNHKH, đặc trưng thể hiện thuộc tính bản chất của CNXH?

- a. Từng bước xóa bỏ chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa đồng thời thiết lập chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu
- b. CHXH là xã hội do nhân dân lao động làm chủ.
- c. Tạo ra cách thức tổ chức và kỷ luật lao động mới
- d. Mục tiêu cao nhất của CHXH là giải phóng con người toàn diện

Câu 79 . Theo quan điểm của của CNXHKH, nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất giai cấp công nhân được hiểu như thế nào?

- a. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của toàn dân
- b. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của dân tộc
- c. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động bị áp bức
- d. Là đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động

Câu 80 . Các danh từ "quá độ đặc biệt", "quá độ đặc biệt của đặc biệt" do ai đưa ra?

- a. C.Mác
- b. Ph.Ăngghen
- c. V.I.Lênin
- d. Hồ Chí Minh

Câu 81 . Theo Hồ Chí Minh, đặc điểm to nhất của thời kỳ quá độ lên CHXH ở nước ta là gì?

- a. Nhiều thành phần xã hội đan xen tồn tại
- b. Lực lượng sản xuất chưa phát triển
- c. Năng xuất lao động thấp
- d. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CHXH không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa

Câu 82 . Nội dung nào còn thiếu trong quan điểm sau: "Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh....." (Văn Kiện Đại hội Đảng lần thứ XI)?

- a. Công bằng, dân chủ, văn minh
- b. Dân chủ, công bằng, văn minh
- c. Văn minh, dân chủ, công bằng
- d. Công bằng, văn minh, dân chủ

Câu 83 . Ai là người đưa ra khẩu hiệu: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”?

- a. C.Mác
- b. Ph.Ăngghen
- c. V.I.Lênin
- d. Hồ Chí Minh

Câu 84 . Tác phẩm nào của Lênin đã đưa ra nội dung có tính nguyên tắc như sau: “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại”?

- a. Làm gì
- b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán
- c. Nhà nước và cách mạng
- d. Cương lĩnh về vấn đề dân tộc

Câu 85 . Theo quan điểm của của CNXHKKH, từ chủ nghĩa tư bản lên CHXH tất yếu phải trải qua thời kỳ nào?

- a. Thời kỳ phát triển cao của CNXH
- b. Thời kỳ phát triển thấp của CNXH
- c. Thời kỳ chuyển biến cách mạng xã hội
- d. Thời kỳ quá độ chính trị

Câu 86 . Theo quan điểm của của CNXHKKH, việc thay thế xã hội bất công, bóc lột bằng xã hội mới tốt đẹp một cách tức thì theo ý muốn chủ quan của con người bởi vì ?

- a. Không còn giai cấp công nhân
- b. Không còn áp bức giai cấp
- c. Cách mạng công nghiệp 4.0
- d. Giai cấp vô sản cần phải có thời gian để cải tạo xã hội cũ do giai cấp bóc lột dựng nên và xây dựng trên nền móng ấy lâu dài của CHXH

Câu 87 . Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên CHXH trên lĩnh vực kinh tế là gì?

- a. Lực lượng sản xuất ở nhiều trình độ khác nhau
- b. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại
- c. Quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
- d. Tồn tại một nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập

Câu 88 . Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên CHXH trên lĩnh vực chính trị là gì?

- a. Không còn tồn tại giai cấp
- b. Kết cấu giai cấp của xã hội thuần nhất
- c. Các giai cấp trong xã hội tồn tại với những lợi ích không còn đối kháng nhau
- d. Giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng thành công CHXH

Câu 89 . Nội dung nào sau đây không là đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên CHXH trên lĩnh vực tư tưởng-văn hóa?

- a. Từng bước xây dựng văn hóa vô sản, nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa;
- b. Tiếp thu giá trị văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại;
- c. Đảm bảo đáp ứng nhu cầu văn hóa - tinh thần ngày càng cao của nhân dân.
- d. Có mối quan hệ hợp tác, hữu nghị với tất cả các chính đảng trên thế giới

Câu 90 . Nội dung nào sau đây không phải là đặc điểm của Việt Nam khi tiến lên CHXH?

- a. Xuất phát từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp;
- b. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ, cuốn hút các nước ở mức độ khác nhau;
- c. Thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên CHXH, cho dù mô hình xây dựng CHXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.
- d. Có nền tảng khoa học kỹ thuật hiện đại và sự giúp đỡ nhiệt tình từ các nước anh em

Câu 91 . Trong giai đoạn hiện nay, thực hiện bước quá độ lên CHXH ở Việt Nam có yếu tố khó khăn nào?

- a. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư
- b. Xu thế "toàn cầu hóa"
- c. Chính sách cởi mở của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong hội nhập quốc tế.
- d. Xung đột trong khu vực và trên thế giới có diễn biến phức tạp, khó lường

Câu 92 . Một trong những đặc trưng của CHXH mà Đảng xác định trong Văn Kiện Đại hội Đảng lần thứ XI là gì?

- a. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất phát triển tiên bộ
- b. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp.
- c. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên quan hệ sản xuất hiện đại
- d. Có nền văn phát triển tiên bộ, phù hợp



Câu 93 . Nội dung nào sau đây là một trong những đặc trưng của CHXH mà Đảng cộng sản Việt Nam xác định trong Văn Kiện Đại hội Đảng lần thứ XI?

- a. Do giai cấp tư sản làm chủ
- b. Do nhân dân làm chủ.
- c. Do tầng lớp tri thức làm chủ
- d. Do giai cấp công nhân làm chủ

Câu 94 . Đây là đặc trưng khái quát nhất, bao trùm hệ mục tiêu cần đạt tới của CHXH ở Việt Nam?

- a. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh.
- b. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- c. Dân giàu, nước mạnh, văn minh.
- d. Dân giàu, dân chủ, văn minh.

Câu 95 . Những tiền đề vật chất quan trọng cho sự ra đời của CHXH?

- a. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự hình thành giai cấp vô sản cách mạng
- b. Sự lớn mạnh của giai cấp vô sản và sự phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
- c. Giai cấp công nhân trưởng thành và trở thành một lực lượng chính trị độc lập
- d. Sản xuất vật chất phát triển tạo ra một lượng hàng hóa khổng lồ

Câu 96 . Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, tiền đề để xóa bỏ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là gì?

- a. Sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân
- b. Sự ra đời của Đảng cộng sản
- c. Liên minh công - nông bền chặt
- d. Lý luận khoa học soi đường

Câu 97 . Theo V.I.Lênin, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về thực chất là cuộc cách mạng trong lĩnh vực nào?

- a. Chính trị

- b. Xã hội
- c. Kinh tế
- d. Văn hóa

Câu 98 . C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra dự báo khoa học về hai giai đoạn phát triển cao thấp khác nhau của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, đó là gì?

- a. Giai đoạn thấp của xã hội cộng sản và giai đoạn cao hơn của xã hội cộng sản
- b. Thời kỳ quá độ lên CHXH và CHXH
- c. Thời kỳ quá độ lên CHXH và chủ nghĩa cộng sản
- d. Chủ nghĩa cộng sản và cộng sản chủ nghĩa

Câu 99 . Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, hình thái kinh tế - xã hội phát triển cao nhất, kết tinh của văn minh nhân loại là?

- a. Tư bản chủ nghĩa
- b. Cộng sản chủ nghĩa
- c. Xã hội chủ nghĩa
- d. Xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa

Câu 100 . Theo V.I.Lênin, cơ sở nào để trong giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa, tình trạng người áp bức bóc lột người không còn nữa?

- a. Những tư liệu sản xuất chủ yếu đã được sở hữu thuộc về xã hội
- b. Những tư liệu sản xuất chủ yếu đã được sở hữu thuộc về Đảng cộng sản
- c. Những tư liệu sản xuất chủ yếu đã được sở hữu thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- d. Những tư liệu sản xuất chủ yếu đã được sở hữu thuộc về toàn dân

**Câu 101 .** Những trở ngại đối với quá trình thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là gì?

- a. Âm mưu diễn biến hòa bình
- b. Những tiêu cực trong xã hội chưa được khắc phục triệt để
- c. Xuất phát từ nền kinh tế kém phát triển

d. Xuất phát từ nền kinh tế kém phát triển, tiêu cực trong xã hội chưa được khắc phục triệt để và âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch

**Câu 102 .** Thực tiễn cho thấy, bản chất tốt đẹp và tính ưu việt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam ngày càng thể hiện ở giá trị nào?

- a. Giá trị lấy dân làm gốc
- b. Giá trị ưu việt của CHXH
- c. Giá trị tốt đẹp của xã hội tương lai
- d. Giá trị văn hóa tinh thần

**Câu 103 ( CLO4.2).** Chủ nghĩa Mác – Lênin đã tiếp cận dân chủ dưới góc độ nào khi coi dân chủ là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp cho những giá trị tiến bộ của nhân loại?

- a. Một giá trị nhân văn của nhân loại
- b. Một giá trị đạo đức của nhân loại
- c. Giá trị lịch sử của nhân loại
- d. Giá trị khoa học của nhân loại

**Câu 104 .** Vì sao Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng: dân chủ là một giá trị nhân văn của nhân loại?

- a. Dân chủ là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp cho những giá trị tiến bộ của nhân loại.
- b. Dân chủ bao giờ cũng cũng phản ánh lợi ích của giai cấp nắm giữ tư liệu sản xuất của xã hội
- c. Dân chủ ra đời và tồn tại cùng với sự ra đời của nhà nước
- d. Dân chủ là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp cho những giá trị tiến bộ của nhân loại, bao giờ cũng cũng phản ánh lợi ích của giai cấp nắm tư liệu sản xuất của xã hội, ra đời và tồn tại cùng với sự ra đời của nhà nước

**Câu 105 (LO4.1).** Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa chính thức được xác lập khi nào?

- a. Cách mạng tháng 10 Nga 1917 thành công
- b. Sau Công xã Pari 1871
- c. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất
- d. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai

**Câu 106 .** Đặc điểm nào sau đây KHÔNG phải là quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về dân chủ xã hội chủ nghĩa?

- a. Là chế độ thống trị của đa số với thiểu số, vì lợi ích của đa số
- b. Là chế độ dân chủ có định hướng cơ bản xóa bỏ giai cấp
- c. Là chế độ dân chủ càng hoàn thiện bao nhiêu, càng nhanh tới ngày tiêu vong bấy nhiêu
- d. Là chế độ dân chủ có định hướng cơ bản duy trì sự bóc lột giữa các giai cấp

**Câu 107 .** Điều không phải là quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về dân chủ xã hội chủ nghĩa?

- a. Là dân chủ đối với quần chúng lao động và bị bóc lột
- b. Là chế độ dân chủ vì lợi ích của đa số
- c. Là chế độ dân chủ càng hoàn thiện bao nhiêu, càng nhanh tới ngày tiêu vong bấy nhiêu.
- d. Là chế độ dân chủ ngày càng hoàn thiện và tồn tại vĩnh viễn

**Câu 108 .** Đảng ta đề ra các quy chế dân chủ từ cơ sở đến Trung ương và trong các tổ chức chính trị - xã hội đều thực hiện phương châm gì?

- a. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra
- b. Tập trung dân chủ cho giai cấp nông dân
- c. Cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước
- d. Nhà nước và nhân dân cùng làm

**Câu 109 .** Nội dung quan trọng trong Tư tưởng Hồ Chí Minh mà Đảng Cộng sản Việt Nam cần quán triệt tư tưởng khi muốn phát huy dân chủ, tạo ra một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ?

- a. “Lấy dân làm gốc”
- b. “Xóa bỏ giai cấp”
- c. “Dĩ nhất biến, ứng vạn biến”
- d. “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”

**Câu 110 .** Theo V.I.Lênin, con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ là gì?

- a. Từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản, từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ
- b. Từ dân chủ vô sản đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến không còn dân chủ
- c. Từ chuyên chế đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến không còn dân chủ
- d. Từ chế độ quân chủ đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến không còn dân chủ

**Câu 111 .** Theo V.I.Lênin, dân chủ với tư cách là một hình thái nhà nước, kiểu nhà nước sẽ mất đi trong xã hội nào?

- a. Xã hội cộng sản chủ nghĩa
- b. Xã hội xã hội chủ nghĩa
- c. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- d. Xã hội tư bản chủ nghĩa

**Câu 112 .** Theo V.I.Lênin, càng hoàn thiện bao nhiêu, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lại càng tự tiêu vong bấy nhiêu, thực chất của vấn đề này là ?

- a. Tính chính trị của dân chủ sẽ mất đi trên cơ sở không ngừng mở rộng dân chủ đối với nhân dân, xác lập địa vị chủ thể quyền lực của nhân dân.
- b. Tính xã hội của dân chủ sẽ mất đi.
- c. Tính xã hội của dân chủ sẽ xuất hiện.
- d. Nhân loại bước vào thời kỳ không còn bất công ở thời kỳ quá độ lên CHXH

**Câu 113 .** Theo Chủ nghĩa Mác – Lênin, nội dung nào là cốt lõi và quan trọng nhất khi tiếp cận, nghiên cứu về dân chủ?

- a. Là một phạm trù thuộc lĩnh vực chính trị; là một hình thức nhà nước
- b. Là một hình thức của các tổ chức xã hội
- c. Là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại
- d. Là một phạm trù mang tính lịch sử

**Câu 114 .** Theo Chủ nghĩa Mác – Lênin, với tư cách là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại, Dân chủ có nghĩa là gì?

- a. “Dân là chủ” và “dân làm chủ”

- b. Là một hình thức của các tổ chức xã hội
- c. Là một hình thức nhà nước
- d. Là cộng đồng nhà nước

**Câu 115 .** Một trong những quan niệm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ ở phương diện quyền lực là gì?

- a. Dân chủ là một nguyên tắc – nguyên tắc dân chủ
- b. Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân
- c. Dân chủ là quyền lực thuộc về nhà nước
- d. Dân chủ là một phạm trù lịch sử

**Câu 116 .** Theo quan niệm của Đảng ta, thế nào là nhà nước dân chủ?

- a. Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
- b. Nhà nước công bằng, văn minh
- c. Nhà nước luôn chăm lo cho dân
- d. Nhà nước của mọi tầng lớp, giai cấp

**Câu 117 .** Một trong những quan niệm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ ở phương diện tổ chức và quản lý xã hội là gì?

- a. Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân
- b. Dân chủ là một nguyên tắc – nguyên tắc dân chủ
- c. Dân chủ là sự thống trị của giai cấp công nhân
- d. Dân chủ là một hình thái hay hình thức nhà nước

**Câu 118 .** Đây là bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa về phương diện kinh tế?

- a. Là nền dân chủ mang bản chất giai cấp công nhân, có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc
- b. Là nền dân chủ có sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội
- c. Là nền dân chủ phi giai cấp
- d. Tất cả đều sai

**Câu 119 .** Theo Chủ nghĩa Mác - Lênin, bản chất dân chủ của xã hội mới mà giai cấp công nhân và nhân dân lao động đang hướng tới sau khi giành được chính quyền là gì?

- a. Sử dụng có hiệu quả quyền lực nhà nước để xây dựng thiết chế mà ở đó nhân dân từng bước trở thành người chủ của xã hội
- b. Sử dụng có hiệu quả quyền lực để xây dựng thiết chế mà ở đó con người trở thành người chủ của xã hội
- c. Sử dụng có hiệu quả quyền lực nhà nước để xây dựng thiết chế mà ở đó công nhân trở thành người chủ của xã hội
- d. Sử dụng có hiệu quả quyền lực nhà nước để nông dân từng bước trở thành người chủ của xã hội

**Câu 120 .** Nhà nước xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên nền tảng tinh thần nào?

- a. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin
- b. Những giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại
- c. Những bản sắc riêng của dân tộc
- d. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại và bản sắc riêng của dân tộc

**Câu 121 .** Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải đáp ứng những đòi hỏi gì để cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới?

- a. Là một bộ máy có đầy đủ sức mạnh để trấn áp kẻ thù và những phần tử chống đối cách mạng
- b. Là một tổ chức có đủ năng lực để quản lý và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa
- c. Đặt vấn đề quản lý và xây dựng kinh tế là then chốt, quyết định
- d. Là một bộ máy có đầy đủ sức mạnh để trấn áp kẻ thù và những phần tử chống đối cách mạng, có đủ năng lực để quản lý và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và quản lý, xây dựng kinh tế là then chốt, quyết định

**Câu 122 .** Trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thì nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước như thế nào?

- a. Phương thức thể hiện và thực hiện dân chủ
- b. Biện pháp thể hiện và thực hiện dân chủ
- c. Công cụ thể hiện và thực hiện dân chủ
- d. Cơ sở thể hiện và thực hiện dân chủ

**Câu 123** . Khi coi dân chủ là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại, Hồ Chí Minh đã khẳng định điều gì ?

- a. Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ
- b. Dân chủ là một giá trị nhân văn
- c. Dân chủ là một phạm trù lịch sử
- d. Dân chủ là một hình thức nhà nước

**Câu 124** . Theo Hồ Chí Minh, dân chủ trong hai lĩnh vực nào là quan trọng hàng đầu và nổi bật nhất?

- a. Dân chủ trong kinh tế và trong chính trị
- b. Dân chủ trong kinh tế và trong văn hóa - tinh thần
- c. Dân chủ trong tư tưởng và trong chính trị
- d. Dân chủ trong chính trị và trong văn hóa - tinh thần

**Câu 125** . Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ là gì?

- a. Dân chủ là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội mà ở đó “bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”
- b. Nhà nước đại diện quyền làm chủ của nhân dân”
- c. Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước
- d. Dân chủ XHCN là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội mà ở đó “bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”, Nhà nước đại diện quyền làm chủ của nhân dân, là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước

**Câu 126** . “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở dân ”. Nhận định trên của ai?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Phạm Văn Đồng
- c. Trường Chinh
- d. Lê Duẩn

**Câu 127** . Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định, nền dân chủ mà chúng ta chủ trương xây dựng và thực hiện triệt để là nền dân chủ nào?

- a. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa



- b. Nền dân chủ chủ nô
- c. Nền dân chủ tư sản
- d. Nền dân chủ phong kiến

**Câu 128 .** Đảng ta khẳng định một trong những đặc trưng của CHXH Việt Nam là gì ?

- a. Là nền dân chủ mà ở đó kinh tế phát triển vượt bậc
- b. Là nền dân chủ cao hơn về tốc độ phát triển chỉ số con người
- c. Là nền dân chủ có chuyên chính vô sản của giai cấp công nhân.
- d. Do nhân dân làm chủ

**Câu 129 .** “Mọi đường lối, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của nhân dân”. Nhận định trên của ai?

- a. Đảng cộng sản Việt Nam
- b. Hồ Chí Minh
- c. Nguyễn Văn Linh
- d. Nguyễn Phú Trọng

**Câu 130 .** Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoạt động của các cơ quan phải có sự kiểm soát lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu gì?

- a. Phục vụ nhân dân
- b. Tiến lên CHXH
- c. Công bằng trong xã hội
- d. Bình đẳng trong xã hội

**Câu 131 .** Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Tập trung dân chủ
- b. Thống nhất quyền lực
- c. Có phân công, phân cấp
- d. Tập trung dân chủ, thống nhất quyền lực, có phân công, phân cấp

**Câu 132 .** Đảng ta chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam là nhà nước như thế nào?

- a. Nhà nước của dân, do dân, vì dân
- b. Nhà nước và pháp luật đảm bảo tính nghiêm minh
- c. Nhà nước luôn đảm bảo tính công bằng thông qua pháp luật
- d. Nhà nước thượng tôn pháp luật

**Câu 133 .** Theo Hiến pháp 2013, nhân dân giám sát hoạt động của nhà nước theo phương châm nào?

- a. Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra thông qua các tổ chức, các cá nhân được nhân dân ủy nhiệm
- b. Nhà nước phục vụ nhân dân, gần bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ các quyền làm chủ của nhân dân
- c. Nhà nước lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân
- d. Nhà nước phải được hoàn thiện bằng việc ban hành các cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực

**Câu 134 .** Để phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay cần làm những gì?

- a. Xây dựng đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh
- b. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh
- c. Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội
- d. Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội

**Câu 135 .** Để đảm bảo vai trò lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam cần làm gì?

- a. Vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức
- b. Thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn
- c. Dân chủ hóa trong sinh hoạt, thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình
- d. Vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, dân chủ hóa trong sinh hoạt, thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình

**Câu 136 C(LO4.2).** Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhất nguyên về chính trị là gì ?

- a. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhất nguyên về chính trị loại trừ nhau
- b. Chỉ có thể có dân chủ xã hội chủ nghĩa đa nguyên
- c. Là nền dân chủ được lãnh đạo bởi giai cấp nông dân

d. Nhất nguyên về chính trị với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là điều kiện cho dân chủ xã hội chủ nghĩa ra đời, tồn tại và phát triển

**Câu 137 .** Tính ưu việt về mặt bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa được thể hiện trên phương diện kinh tế nào?

- a. Chịu sự quy định của quan hệ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
- b. Chịu sự quy định của quan hệ sản xuất tàn dư về tư liệu sản xuất
- c. Mang bản chất giai cấp công nhân
- d. Chịu sự quy định của quan hệ tư hữu về tư liệu sản xuất

**Câu 138 .** Điều không phải là bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa?

- a. Được xây dựng trên nền tảng tinh thần là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin
- b. Là nhà nước “nửa nhà nước”
- c. Mang bản chất giai cấp công nhân
- d. Chịu sự quy định của quan hệ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất chủ yếu

**Câu 139 .** Căn cứ vào tính chất của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành những chức năng nào sau đây?

- a. Chức năng giai cấp, chức năng xã hội
- b. Chức năng đối nội, chức năng đối ngoại
- c. Chức năng đối nội, chức năng chính trị
- d. Chức năng kinh tế, chức năng chính trị

**Câu 140 .** Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành những chức năng nào sau đây?

- a. Chức năng giai cấp, chức năng xã hội
- b. Chức năng đối nội, chức năng đối ngoại
- c. Chức năng đối nội, chức năng chính trị
- d. Chức năng kinh tế, chức năng chính trị

**Câu 141 .** Căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành những chức năng nào sau đây?

- a. Chức năng giai cấp, chức năng xã hội
- b. Chức năng đối nội, chức năng đối ngoại
- c. Chức năng đối nội, chức năng chính trị

d. Chức năng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội

**Câu 142 .** Dân chủ XHCN có mối quan hệ như thế nào với việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa?

- a. Là cơ sở, nền tảng
- b. Là cơ sở, điều kiện
- c. Là cơ sở, cách thức
- d. Là cơ sở, động lực

**Câu 143 .** Trên cơ sở nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN trở thành công cụ quan trọng trong việc thực thi quyền gì của nhân dân?

- a. Quyền làm chủ của nhân dân
- b. Quyền tự do phát triển của nhân dân
- c. Quyền chính trị của nhân dân
- d. Quyền làm mọi việc của nhân dân

**Câu 144 .** Trên cơ sở nền dân chủ XHCN, yếu tố nào trở thành công cụ quan trọng trong việc thực thi quyền làm chủ của nhân dân?

- a. Nhà nước xã hội chủ nghĩa
- b. Mặt trận tổ quốc
- c. Đảng cộng sản
- d. Các tổ chức xã hội

**Câu 145 .** Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp nào?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Tầng lớp trí thức
- c. Quần chúng nhân dân
- d. Giai cấp nông dân

**Câu 146 .** Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện cái gì?

- a. Nền dân chủ Xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân
- b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

- c. Nền dân chủ, đảm bảo quyền lực thuộc về giai cấp công nhân
- d. Hệ thống pháp luật

**Câu 147 .** Hình thức dân chủ nào mà được thực hiện do nhân dân “ủy quyền” giao quyền lực của mình cho tổ chức mà nhân dân trực tiếp bầu ra?

- a. Dân chủ gián tiếp
- b. Dân chủ trực tiếp
- c. Dân chủ hiến định
- d. Dân chủ bán trực tiếp

**Câu 148 .** Hình thức dân chủ nào mà thông qua đó nhân dân bằng hành động của mình thực hiện quyền làm chủ của nhà nước và xã hội?

- a. Dân chủ trực tiếp
- b. Dân chủ gián tiếp
- c. Dân chủ hiến định
- d. Dân chủ bán trực tiếp

**Câu 149 .** Theo Chủ nghĩa Mác – Lênin, nhà nước xã hội chủ nghĩa ở các quốc gia khác nhau có điểm gì chung?

- a. Là tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản
- b. Là tổ chức quyền lực của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng
- c. Là tổ chức thực hiện quyền lực của một bộ phận nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của một chính đảng
- d. Nhà nước tồn tại vĩnh viễn

**Câu 150 .** Theo Chủ nghĩa Mác - Lênin, nội hàm cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân
- b. Quyền lực thuộc về giai cấp công nhân
- c. Quyền lực thuộc về giai cấp nông dân
- d. Quyền lực thuộc về người lãnh đạo

**Câu 151 C(LO4.1).** Theo Chủ nghĩa Mác - Lênin, định hướng cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Xóa bỏ giai cấp
- b. Xóa bỏ pháp luật
- c. Bảo vệ giai cấp
- d. Chuyên chính giai cấp

**Câu 152 .** Đây là bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa về phương diện chính trị?

- a. Là nền dân chủ mang bản chất giai cấp công nhân, có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc
- b. Là nền dân chủ có sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội
- c. Là nền dân chủ được xây dựng dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội
- d. Là nền dân chủ phi giai cấp

**Câu 153 .** Đây là bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa về phương diện kinh tế?

- a. Là nền dân chủ mang bản chất giai cấp công nhân, có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc
- b. Là nền dân chủ có sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội
- c. Là nền dân chủ được xây dựng dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội
- d. Là nền dân chủ phi giai cấp

**Câu 154 .** Đây là bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa về phương diện văn hóa – tư tưởng?

- a. Là nền dân chủ mang bản chất giai cấp công nhân, có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc
- b. Là nền dân chủ có sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội
- c. Là nền dân chủ được xây dựng dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội
- d. Những giá trị dân chủ, quyền lực của nhân dân được thể chế hóa thành Hiến pháp và pháp luật

**Câu 155 .** Đây là bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên phương diện xã hội?

- a. Là nền dân chủ mang bản chất giai cấp công nhân, có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc
- b. Là nền dân chủ có sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội
- c. Là nền dân chủ được xây dựng dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội
- d. Những giá trị dân chủ, quyền lực của nhân dân được thể chế hóa thành Hiến pháp và pháp luật

**Câu 156 .** Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên phương diện kinh tế là gì?

- a. Là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội
- b. Là chế độ xã hội ở đó tài sản thuộc về một số người có quyền lực
- c. Là chế độ mà ở đó thực hiện sự phân chia tài sản theo năng lực lao động
- d. Là chế độ triệt tiêu sự cạnh tranh trong kinh tế, loại trừ sự bất công

**Câu 157 .** Ở Việt Nam, hình thức dân chủ trực tiếp được thể hiện ở quyền nào?

- a. Nhân dân được thông tin về hoạt động của nhà nước
- b. Nhân dân được bàn bạc về công việc của nhà nước và cộng đồng dân cư
- c. Nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước từ trung ương đến cơ sở
- d. Nhân dân được thông tin về hoạt động của nhà nước, được bàn bạc về công việc của nhà nước và cộng đồng dân cư, được kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước từ trung ương đến cơ sở.

**Câu 158 .** Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất nào sau đây?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Giai cấp nông dân
- c. Nhân dân lao động
- d. Tầng lớp trí thức

**Câu 159 .** Theo V.I.Lênin, một trong những tiêu chí phân biệt dân chủ vô sản với các loại dân chủ trước đó là ở chỗ nào?

- a. Dân chủ vô sản là chế độ thống trị của đa số với thiểu số, vì lợi ích của đa số
- b. Dân chủ vô sản là chế độ chính trị của thiểu số với đa số, vì lợi ích của thiểu số
- c. Dân chủ vô sản là chế độ thống trị của tất cả mọi người, vì lợi ích của mọi người
- d. Dân chủ vô sản có bản chất giống như dân chủ tư sản

**Câu 160 .** Đảng ta phải quán triệt tư tưởng gì khi muốn phát huy dân chủ, tạo ra một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước theo định hướng XHCN?

- a. “Lấy dân làm gốc”
- b. “Xóa bỏ giai cấp”
- c. Đảng lãnh đạo
- d. Chuyên chính giai cấp

**Câu 161 .** Cơ cấu xã hội - giai cấp là gì?

- a. Khái niệm dùng để chỉ hệ thống các thiết chế tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định
- b. Khái niệm dùng để chỉ hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan, hoạt động hợp pháp trong một chế độ xã hội nhất định
- c. Khái niệm dùng để chỉ thực trạng các dân tộc và sự khác biệt giữa các dân tộc trong một chế độ xã hội nhất định
- d. Khái niệm dùng để chỉ sự phát triển sản xuất, sự phát triển ngành nghề và phân công lao động xã hội

**Câu 162 .** Vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội là gì?

- a. Vị trí ngang bằng với các loại hình xã hội khác trong hệ thống xã hội
- b. Vị trí không quan trọng, chịu sự chi phối của các loại hình xã hội khác trong hệ thống xã hội
- c. Vị trí quan trọng hàng đầu, chi phối các loại hình xã hội khác trong hệ thống xã hội
- d. Không có vị trí gì so với các loại hình xã hội khác trong hệ thống xã hội

**Câu 163 .** Thời kỳ quá độ lên CNXH, cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ sở nào?

- a. Cơ sở chính trị
- b. Cơ cấu kinh tế
- c. Nền tảng văn hoá
- d. Nền tảng tinh thần



**Câu 164 .** Nguyên nhân nào dẫn đến những biến đổi đa dạng, phức tạp trong cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH?

- a. Kết cấu kinh tế hàng hóa giản đơn
- b. Kết cấu kinh tế hàng hóa phức tạp
- c. Kết cấu kinh tế tập trung bao cấp
- d. Kết cấu kinh tế nhiều thành phần

**Câu 165 .** Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, mức độ liên minh, xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội tùy thuộc vào yếu tố nào?

- a. Điều kiện tự nhiên của đất nước
- b. Điều kiện kinh tế – xã hội của đất nước
- c. Điều kiện bên ngoài của đất nước
- d. Điều kiện văn hóa của đất nước

**Câu 166 .** Biến đổi nào **không** có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH?

- a. Biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH
- b. Biến đổi phức tạp, đa dạng, làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới
- c. Biến đổi trong mối quan hệ vừa đấu tranh vừa liên minh, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội
- d. Biến đổi tâm lý trong đời sống xã hội, có xu hướng chống lại nhau giữa các tầng lớp, giai cấp

**Câu 167 .** Nội dung nào là một trong những biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH?

- a. Biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH
- b. Không biến đổi và xuất hiện các tầng lớp xã hội mới
- c. Biến đổi trong mối quan hệ bài trừ lẫn nhau, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội
- d. Biến đổi tâm lý trong đời sống xã hội, có xu hướng chống lại nhau giữa các tầng lớp, giai cấp

**Câu 168 .** Nội dung nào là một trong những biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH?

- a. Biến đổi tách rời và không bị quy định bởi cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH
- b. Không có biến đổi phức tạp, đa dạng hay xuất hiện các tầng lớp mới
- c. Biến đổi phức tạp, đa dạng, làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới
- d. Biến đổi trong mối quan hệ bài trừ lẫn nhau

**Câu 169 .** Giai cấp nào là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở Việt Nam?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Giai cấp nông dân
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Đội ngũ doanh nhân

**Câu 170 .** C.Mác và Ph.Ăngghen coi giai cấp nào là “người bạn đồng minh tự nhiên” của giai cấp công nhân?

- a. Giai cấp tư sản
- b. Giai cấp nông dân
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Tầng lớp doanh nhân

**Câu 171 .** Liên minh công nhân – nông dân – trí thức là do?

- a. Nhu cầu nội tại của cách mạng xã hội chủ nghĩa
- b. Nhiệm vụ của giai cấp công nhân
- c. Ý chí của Đảng Cộng sản
- d. Do nhu cầu xây dựng xã hội chủ nghĩa

**Câu 172 .** Theo Lênin, vấn đề mang tính nguyên tắc để đảm bảo thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng 10 năm 1917 là gì?

- a. Vấn đề đối ngoại
- b. Vấn đề giữ chính quyền
- c. Vấn đề liên minh công, nông
- d. Vấn đề giành chính quyền

**Câu 173 .** Liên minh giữa giai cấp công nhân với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội được thực hiện trong giai đoạn nào của cách mạng XHCN?

- a. Giai đoạn giành chính quyền.
- b. Giai đoạn xây dựng chế độ xã hội mới
- c. Giai đoạn giành chính quyền và xây dựng chế độ xã hội mới.
- d. Giai đoạn phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế

**Câu 174 .** Lênin dùng thuật ngữ “liên minh đặc biệt” để chỉ liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp, tầng lớp nào?

- a. Giai cấp tư sản và các tầng lớp xã hội khác
- b. Giai cấp nông dân và các tầng lớp xã hội khác
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Tầng lớp doanh nhân

**Câu 175 .** Theo Lênin “chuyên chính vô sản” là một hình thức đặc biệt của liên minh nào?

- a. Giai cấp tư sản và các tầng lớp xã hội khác
- b. Giữa giai cấp vô sản với đông đảo những tầng lớp lao động không phải vô sản
- c. Giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản
- d. Giữa giai cấp vô sản với tầng lớp doanh nhân

**Câu 176 .** Vai trò của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong thời kỳ quá độ lên CNXH là gì?

- a. Lực lượng sản xuất cơ bản, vừa là lực lượng chính trị – xã hội to lớn
- b. Lực lượng cơ bản và duy nhất trực tiếp sản xuất
- c. Lực lượng chính trị – xã hội to lớn
- d. Lực lượng kinh tế – chính trị – xã hội cơ bản to lớn

**Câu 177 .** Xét dưới góc độ kinh tế, trong thời kỳ quá độ lên CNXH, liên minh giữa giai cấp công nhân với các giai cấp, tầng lớp khác xuất phát từ đâu?

- a. Yêu cầu khách quan của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- b. Yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ sản xuất nhỏ sang sản xuất hàng hóa lớn.
- c. Yêu cầu xây dựng nền tảng vật chất – kỹ thuật cần thiết cho CNXH

d. Yêu cầu khách quan của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ sản xuất nhỏ sang sản xuất hàng hóa lớn, là yêu cầu xây dựng nền tảng vật chất – kỹ thuật cần thiết cho CNXH

**Câu 178 .** Liên minh giữa giai cấp công nhân với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội phải được xác định trên lập trường chính trị của giai cấp nào?

- a. Đội ngũ trí thức
- b. Đội ngũ doanh nhân
- c. Giai cấp nông dân
- d. Giai cấp công nhân

**Câu 179 .** Tầng lớp, giai cấp cơ bản nào **không** thuộc cơ cấu xã hội – giai cấp của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Giai cấp nông dân
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Tầng lớp nông nô

**Câu 180 .** Đáp án nào **không** là đặc điểm giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH?

- a. Là giai cấp lãnh đạo cách mạng
- b. Giữ vị trí tiên phong trong sự nghiệp xây dựng CNXH
- c. Là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- d. Là lực lượng đối đầu với các tầng lớp, giai cấp khác

**Câu 181 .** Giai cấp công nhân Việt Nam có xu hướng biến đổi như thế nào để đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- a. Biến đổi nhanh về số lượng, chậm chạp về chất lượng
- b. Biến đổi nhanh cả về số lượng, chất lượng
- c. Biến đổi chậm về số lượng, nhanh về chất lượng
- d. Biến đổi chậm cả về số lượng, chất lượng

**Câu 182 .** Giai cấp nào có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Giai cấp nông dân
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Đội ngũ doanh nhân

**Câu 183 .** Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, giai cấp nào có xu hướng biến đổi giảm dần về số lượng và tỷ lệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Giai cấp nông dân
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Đội ngũ doanh nhân

**Câu 184 .** Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, giai cấp nông dân có xu hướng biến đổi như thế nào trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam?

- a. Biến đổi tăng dần về số lượng và tỷ lệ
- b. Biến đổi giảm dần về số lượng và tỷ lệ
- c. Biến đổi giảm dần về số lượng và tăng dần về tỷ lệ
- d. Biến đổi tăng về số lượng và giảm dần tỷ lệ

**Câu 185 .** Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, đội ngũ nào được xác định là rường cột, chủ nhân tương lai của đất nước?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Đội ngũ thanh niên
- c. Đội ngũ trí thức
- d. Đội ngũ doanh nhân

**Câu 186 .** Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Đảng ta xác định chăm lo, phát triển cho đội ngũ nào vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước?

- a. Phụ nữ
- b. Đội ngũ thanh niên
- c. Đội ngũ trí thức
- d. Đội ngũ doanh nhân

**Câu 187 .** Nội dung nào đội ngũ thanh niên cần xóa bỏ để hình thành được những phẩm chất xứng đáng là rường cột, chủ nhân tương lai của đất nước?

- a. Có phẩm chất tốt đẹp
- b. Có khí phách và quyết tâm hành động thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- c. Có trách nhiệm với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc
- d. Thực dụng, thực tế vì lợi ích kinh tế

**Câu 188 .** Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam được thể hiện trong những nội dung cơ bản nào?

- a. Nội dung kinh tế
- b. Nội dung chính trị
- c. Nội dung văn hóa xã hội
- d. Nội dung chính trị, kinh tế và văn hóa xã hội

**Câu 189 .** Nội dung nào dưới đây là một trong những nhiệm vụ kinh tế xuyên suốt của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam?

- a. Phát triển qui mô giáo dục đại học.
- b. Nâng cao chỉ số phát triển con người.
- c. Phát triển kinh tế nông nghiệp theo chuẩn VGAP.
- d. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa. hiện đại hóa...

**Câu 190 .** Nội dung kinh tế của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là nhằm mục đích gì?

- a. Tạo cơ sở vững chắc cho khối đoàn kết toàn dân, tạo thành sức mạnh tổng hợp vượt qua mọi khó khăn thử thách
- b. Thỏa mãn nhu cầu, lợi ích kinh tế thiết thân của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- c. Cùng nhau xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- d. Quảng bá văn hóa Việt Nam tới cộng đồng thế giới

**Câu 191 .** Nội dung chính trị của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là nhằm mục đích gì?

- a. Tạo cơ sở vững chắc cho khối đoàn kết toàn dân, tạo thành sức mạnh tổng hợp vượt qua mọi khó khăn thử thách
- b. Thỏa mãn nhu cầu, lợi ích kinh tế thiết thân của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- c. Cùng nhau xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- d. Quảng bá văn hóa Việt Nam tới cộng đồng thế giới

**Câu 192 .** Nội dung văn hóa xã hội của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là nhằm mục đích gì?

- a. Tạo cơ sở vững chắc cho khối đoàn kết toàn dân, tạo thành sức mạnh tổng hợp vượt qua mọi khó khăn thử thách
- b. Thỏa mãn nhu cầu, lợi ích kinh tế thiết thân của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.
- c. Cùng nhau xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- d. Xây dựng nền tảng kinh tế vững mạnh, từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

**Câu 193 .** Nội dung chính trị của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam được thể hiện ở những điểm nào?

- a. Giữ vững lập trường chính trị - tư tưởng của giai cấp công nhân
- b. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam
- c. Bảo vệ vững chắc chế độ chính trị, giữ vững độc lập dân tộc và định hướng đi lên XHCN
- d. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định lập trường chính trị - tư tưởng của giai cấp công nhân, bảo vệ vững chắc chế độ chính trị, giữ vững độc lập dân tộc và định hướng đi lên XHCN

**Câu 194 .** Cơ cấu xã hội muốn biến đổi theo hướng tích cực phải dựa trên nhân tố nào ?

- a. Cơ sở tăng trưởng và phát triển của chỉ số phát triển con người.
- b. Cơ sở đa dạng và phát triển văn hóa.
- c. Cơ sở tăng trưởng của thu nhập.

*d. Cơ sở tăng trưởng và phát triển kinh tế nhanh, bền vững*

**Câu 195 .** Dưới góc độ chính trị - xã hội, môn CHXH khoa học tập trung nghiên cứu cơ cấu xã hội - giai cấp vì nguyên nhân nào?

- a. Là cơ sở để nghiên cứu liên minh giai cấp, tầng lớp trong xã hội.
- b. Là cơ sở để nghiên cứu quá trình đấu tranh giai cấp trong xã hội
- c. Là cơ sở để nghiên cứu mâu thuẫn giai cấp trong xã hội
- d. Là cơ sở để nghiên cứu xung đột giai cấp trong xã hội

**Câu 196 .** Đáp án nào **không** thuộc nội dung cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CHXH?

- a. Tổng thể các giai cấp, tầng lớp, các nhóm xã hội có mối quan hệ hợp tác và gắn bó chặt chẽ với nhau
- b. Gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, tầng lớp doanh nhân, tầng lớp tiểu chủ
- c. Mỗi giai cấp, tầng lớp có những vị trí và vai trò xác định
- d. Là giai cấp có số lượng đông nhất nên giai cấp nông dân giữ vai trò lãnh đạo công cuộc xây dựng đất nước

**Câu 197 .** Yếu tố quyết định mối quan hệ hợp tác và gắn bó chặt chẽ giữa các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH là gì?

- a. Cùng đấu tranh giành chính quyền
- b. Cùng chung sức cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
- c. Cùng chung sức chống lại các thế lực cách mạng
- d. Cùng trấn áp kẻ thù chung

**Câu 198 .** Cơ sở và điều kiện thuận lợi cho những biến đổi tích cực của cơ cấu xã hội là gì ?

- a. Kinh tế tăng trưởng hàng năm cao
- b. Bình quân thu nhập của dân số liên tục tăng
- c. Cơ sở doanh nghiệp mở mới, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ là chủ yếu
- d. Tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển văn hóa, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường



**Câu 199 .** Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH biến đổi theo hướng nào?

- a. Ổn định và không xuất hiện các tầng lớp xã hội mới
- b. Ổn định và xuất hiện rất ít các tầng lớp xã hội mới
- c. Phức tạp, đa dạng, xuất hiện các tầng lớp xã hội mới
- d. Phức tạp, đa dạng, không xuất hiện các tầng lớp xã hội mới

**Câu 200 .** Lực lượng nào giữ vai trò chủ đạo, tiên phong trong cơ cấu xã hội – giai cấp thời kỳ quá độ lên CNXH?

- a. Đội ngũ trí thức
- b. Đội ngũ doanh nhân
- c. Giai cấp nông dân
- d. Giai cấp công nhân

**Câu 201 .** Trong thời kỳ quá độ lên CHXH ở Việt Nam, sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp vừa đảm bảo nhân tố nào ?

- a. Vừa tập hợp lực lượng, vừa thực hiện nhu cầu và lợi ích chung
- b. Thực hiện công hữu tất cả tư liệu sản xuất
- c. Chỉ đơn thuần là thủ tiêu giai cấp tư sản.
- d. Vừa đảm bảo tính qui luật phổ biến, vừa mang tính đặc thù của xã hội Việt Nam

**Câu 202 .** Một trong những đặc điểm nổi bật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam:

- a. Biến đổi cơ cấu - xã hội chi phối những biến đổi của cơ cấu kinh tế trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam
- b. Biến đổi phức tạp, đa dạng không tuân theo quy luật của xã hội Việt Nam
- c. Biến đổi vừa đảm bảo tính quy luật, vừa mang tính đặc thù của xã hội Việt Nam
- d. Biến đổi có tính chất cơ hội và tạm thời theo yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng

**Câu 203.** Liên minh công nhân – nông dân – trí thức được xem là?

- a. Hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và là động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và là động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- c. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và là cơ sở để phát triển xã hội
- d. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và là mục tiêu của quá trình xây dựng CHXH

**Câu 204 .** Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, đội ngũ nào có đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Đội ngũ thanh niên
- c. Đội ngũ trí thức
- d. Đội ngũ doanh nhân

**Câu 205 .** Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, để tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy biến đổi cơ cấu xã hội – giai cấp theo hướng tích cực cần phải làm gì?.

- a. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giải quyết tốt mối quan hệ tăng trưởng kinh tế với đảm bảo công bằng xã hội
- b. Tăng trưởng kinh tế phải gắn với phát triển văn hóa
- c. Quan tâm thích đáng và phù hợp với mỗi giai cấp, tầng lớp trong xã hội.
- d. Cải thiện đời sống tinh thần cho nhân dân

**Câu 206 .** Chính sách của Đảng, Nhà nước phát huy vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nhằm mục tiêu gì?

- a. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho họ học tập, nghiên cứu, lao động giải trí, phát triển trí tuệ, kỹ năng, thể lực.
- b. Đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở.
- c. Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu lao động, tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ.
- d. Đào tạo nhân tài

**Câu 207 .** Trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đội ngũ trí thức có vai trò như thế nào?

- a. Là lực lượng đi đầu
- b. Là lực lượng giữ vị trí tiên phong
- c. Là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng
- d. Là lực lượng đối đầu với giai cấp công nhân

**Câu 208 .** Dưới góc độ chính trị - xã hội, môn CHXH khoa học tập trung nghiên cứu cơ cấu xã hội nào?

- a. Cơ cấu xã hội - dân cư
- b. Cơ cấu xã hội - giai cấp
- c. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
- d. Cơ cấu xã hội - tôn giáo

**Câu 209 .** Khái niệm nào dùng để chỉ hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan, hoạt động hợp pháp trong một chế độ xã hội nhất định?

- a. Cơ cấu xã hội - dân cư
- b. Cơ cấu xã hội - giai cấp
- c. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
- d. Cơ cấu xã hội - tôn giáo

**Câu 210 .** Nội dung nào KHÔNG là nguyên nhân để khẳng định cơ cấu xã hội – giai cấp có vị trí quan trọng hàng đầu, chi phối các loại hình xã hội khác trong hệ thống xã hội?

- a. Cơ cấu xã hội – giai cấp liên quan đến các đảng phái chính trị và nhà nước
- b. Liên quan đến quyền sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức lao động, vấn đề phân phối thu nhập...trong hệ thống sản xuất nhất định
- c. Những biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác
- d. Các giai cấp và tầng lớp trong xã hội có vị trí, vai trò khác nhau và không có điểm chung để liên hệ gắn bó với nhau

Câu 211 Không có lãnh thổ thì không có khái niệm nào dưới đây ?

- a. Khái niệm Tổ quốc, quốc gia
- b. Khái niệm tài nguyên
- c. Khái niệm dòng tộc
- d. Khái niệm tôn giáo

Câu 212 Nước ta đạo nào chiếm giáo dân nhiều nhất?

- a. Phật giáo
- c. Tin lành
- b. Công giáo
- d. Hồi giáo

Câu 213 Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là?

- a. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại
- b. Các dân tộc đoàn kết, bình đẳng
- c. Các dân tộc có quyền tự quyết
- d. Các dân tộc liên hiệp công nhân các nước

Câu 214 Tác phẩm: “Về quyền dân tộc tự quyết” là của ai?

- a. C.Mác
- b. C.Mác & Ph.Ăng ghen
- c. V.I.Lênin
- d. Stalin

Câu 215 Đặc điểm nào sau đây thuộc về chủng tộc?

- a. Cùng cư trú trên một khu vực địa lý
- b. Cùng một sở thích nhất định
- c. Cùng một tính chất về mặt sinh học
- d. Cùng một quốc gia, dân tộc

Câu 216 Tính chất của dân tộc được quy định bởi?

- a. Phương thức sản xuất thống trị trong dân tộc, giai cấp lãnh đạo xã hội và dân tộc
- b. Giai cấp lãnh đạo xã hội và dân tộc, xu thế của thời đại
- c. Xu thế của thời đại
- d. Đặc điểm ngôn ngữ, văn hoá

Câu 217 Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ?

- a. Thấp đến cao
- b. Đơn giản đến phức tạp
- c. Chưa hoàn thiện đến hoàn thiện
- d. Cao xuống thấp

Câu 218 Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, sự biến đổi của phương thức sản xuất là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của yếu tố nào?

- a. Cộng đồng dân tộc
- b. Lực lượng sản xuất
- c. Quan hệ sản xuất
- d. Xã hội

Câu 219 Trong các mối liên hệ cộng đồng sau đây, hình thức liên hệ nào là quan trọng nhất quy định đặc trưng của cộng đồng dân tộc?

- a. Cộng đồng lãnh thổ
- b. Cộng đồng kinh tế, văn hóa
- c. Cộng đồng ngôn ngữ
- d. Cộng đồng văn hóa, ngôn ngữ

Câu 220 Đặc trưng nào dễ biến động nhất trong các đặc trưng của dân tộc?

- a. Sinh hoạt kinh tế
- b. Lãnh thổ
- c. Ngôn ngữ
- d. Văn hóa và cấu tạo tâm lý

Câu 221 Lịch sử diễn ra một cách phức tạp là do?

- a. Bị tác động bởi quy luật lợi ích, đặc thù truyền thống văn hoá của mỗi quốc gia dân tộc
- b. Bị chi phối bởi quy luật chung của xã hội
- c. Bị chi phối bởi đặc thù truyền thống văn hoá của mỗi quốc gia dân tộc
- d. Bị chi phối bởi quy luật chung của tự nhiên

Câu 222 Thực chất của lịch sử xã hội loài người là?

- a. Lịch sử đấu tranh giai cấp
- b. Lịch sử của văn hoá
- c. Lịch sử của sản xuất vật chất
- d. Lịch sử của tôn giáo

Câu 223 Vai trò của yếu tố dân tộc trong cuộc đấu tranh giai cấp?

- a. Dân tộc là địa bàn diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp, là cơ sở, là nguồn tạo nên sức mạnh giai cấp
- b. Đấu tranh dân tộc quyết định xu hướng của đấu tranh giai cấp

- c. Dân tộc là cơ sở, là nguồn tạo nên sức mạnh giai cấp
- d. Đấu tranh giai cấp quyết định xu hướng đấu tranh dân tộc

Câu 224 Trong thời đại ngày nay, thực chất của vấn đề dân tộc là gì?

- a. Kinh tế
- b. Chính trị
- c. Văn hóa
- d. Xã hội

Câu 225 Tôn giáo có các nguồn gốc là?

- a. Nguồn gốc xã hội, tâm lý, nhận thức
- b. Nguồn gốc tâm lý và giai cấp
- c. Nguồn gốc giai cấp
- d. Nguồn gốc tự nhiên

Câu 226 Nước ta có bao nhiêu dân tộc cùng nhau chung sống?

- a. 49
- b. 52
- c. 54
- d. 56

Câu 227 Đặc trưng chủ yếu của ý thức tôn giáo?

- a. Sự phản kháng đối với bất công xã hội
- b. Niềm tin vào sự tồn tại của các đấng siêu nhiên thần thánh
- c. Khát vọng được giải thoát
- d. Phản ánh không đúng hiện thực khách quan

Câu 228 Định nghĩa kinh điển về tôn giáo của Ph. Ăngghen: “Bất cứ tôn giáo nào cũng chỉ là sự phản ánh hư ảo vào đầu óc con người ta sức mạnh ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh mà trong đó những sức mạnh ở trên thế gian đã mang sức mạnh siêu thế gian” được viết trong tác phẩm nào?

- a. Chống Duy-Rinh
- b. Biện chứng của tự nhiên
- c. Những bức thư duy vật lịch sử
- d. Biện chứng của tự nhiên

Câu 229 Tiêu chí cơ bản để phân biệt sự khác nhau giữa các dân tộc?

- a. Địa bàn cư trú của dân tộc
- b. Trình độ phát triển của dân tộc
- c. Bản sắc văn hoá của dân tộc
- d. Tư tưởng của dân tộc

Câu 230 Khoa học khác với tôn giáo trên các mặt nào sau đây?

- a. Về cơ sở, tính chất của phản ánh hiện thực
- b. Về tính chất của phản ánh tự nhiên
- c. Về nguồn gốc phát sinh
- d. Về bản chất phát sinh

Câu 231 Quyền dân tộc tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh dân tộc mình, quyền tự quyết định chế độ chính trị – xã hội và con đường phát triển của ai?

- a. Các dân tộc
- b. Dân tộc mình
- c. Quốc gia
- d. Các nước

Câu 232 Trong các nội dung của quyền dân tộc tự quyết thì nội dung nào được coi là cơ bản nhất, tiên quyết nhất?

- a. Tự quyết về chính trị
- b. Tự quyết về kinh tế
- c. Tự quyết về văn hoá
- d. Tự quyết về lãnh thổ

Câu 233 Trong một quốc gia đa tộc người thì vấn đề gì cần giải quyết được coi là có ý nghĩa cơ bản nhất để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

- a. Ban hành hệ thống hiến pháp và pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc
- b. Chống tư tưởng phân biệt chủng tộc, kì thị và chia rẽ dân tộc
- c. Nâng cao trình độ dân trí, văn hoá cho đồng bào
- d. Xoá bỏ dần sự chênh lệch về mọi mặt giữa các dân tộc do lịch sử để lại

Câu 234 Đặc trưng nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta là?

- a. Là sự phân bố đan xen nhau, không một dân tộc nào có lãnh thổ riêng
- b. Là sự cố kết dân tộc, hoà hợp dân tộc trong một cộng đồng đa dạng nhưng thống nhất
- c. Là có sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc
- d. Là các dân tộc có bản sắc văn hoá riêng, đa dạng, phong phú

Câu 235 Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo tạo sự đồng thuận, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo nhằm xây dựng một nước Việt Nam?

- a. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- b. Dân giàu, nước mạnh, văn minh
- c. Công bằng, dân chủ,
- d. Phồn thịnh

Câu 236 Để tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay thì chính sách cụ thể nào của Đảng và Nhà nước ta được coi là vấn đề cực kỳ quan trọng?

- a. Tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn hoá của các dân tộc
- b. Phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc
- c. Phát triển kinh tế hàng hoá ở các vùng dân tộc thiểu số
- d. Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số

Câu 237 Quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam về vị trí của vấn đề dân tộc ?

- a. Vấn đề dân tộc chỉ là tạm thời trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay
- b. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.
- c. Vấn đề dân tộc chưa phải là vấn đề chiến lược cách mạng.
- d. Vấn đề dân tộc không phải là vấn đề cấp bách

Câu 238 Cơ sở tồn tại của tôn giáo là gì?

- a. Nhận thức của con người đối với thế giới khách quan
- b. Niềm tin của con người
- c. Sự tưởng tượng của con người
- d. Tồn tại xã hội

Câu 239 Thực chất của việc giải quyết vấn đề dân tộc là gì?

- a. Là ý nghĩa chiến lược của cách mạng xã hội chủ nghĩa
- b. Là ý nghĩa quyết định đến sự ổn định, phát triển hay khủng hoảng, tan rã của một quốc gia dân tộc
- c. Xác lập mối quan hệ công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc trong một quốc gia, giữa các quốc gia dân tộc trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội
- d. Là vấn đề cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa



Câu 240 Đâu không phải là nguồn gốc kinh tế - xã hội của tôn giáo?

- a. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- b. Do sự bần cùng về kinh tế, áp bức về chính trị của con người
- c. Do sự thất vọng, bất lực của con người trước những bất công xã hội
- d. Do bất đồng về ngôn ngữ

Câu 241 Tôn giáo là một phạm trù lịch sử, bởi vì?

- a. Tôn giáo là sản phẩm của con người
- b. Tôn giáo là do điều kiện kinh tế - xã hội sinh ra
- c. Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi trong một giai đoạn lịch sử nhất định của loài người
- d. Tôn giáo sẽ tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của lịch sử loài người

Câu 242 Khi nào thì tôn giáo mang tính chính trị?

- a. Phản ánh nguyện vọng của nhân dân
- b. Khi các cuộc chiến tranh tôn giáo nổ ra
- c. Khi các giai cấp thống trị đã lợi dụng và sử dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình
- d. Phản ánh nguyện vọng của dân tộc

Câu 243 Theo Ban Tôn giáo Chính phủ, Việt Nam hiện nay có khoảng bao nhiêu tôn giáo và bao nhiêu tín đồ đăng kí hoạt động?

- a. 6 tôn giáo với khoảng 30 triệu tín đồ
- b. 13 tôn giáo với khoảng 24 triệu tín đồ
- c. 6 tôn giáo với khoảng 15 triệu tín đồ
- d. 6 tôn giáo với khoảng 10 triệu tín đồ

Câu 244 Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Tôn giáo là một hình thái ý thức – xã hội phản ánh một cách hoang đường, hư ảo..... khách quan”?

- a. Thực tiễn
- b. Hiện thực
- c. Điều kiện
- d. Cuộc sống

Câu 245 Giữa chủ nghĩa Mác – Lênin và hệ tư tưởng tôn giáo khác nhau ở điểm nào?

- a. Về thế giới quan
- b. Về nhân sinh quan
- c. Về con đường mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân
- d. Về thế giới quan, nhân sinh quan và con đường mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân

Câu 246 Tính lịch sử của tôn giáo được thể hiện trong nội dung nào sau đây?

- a. Tôn giáo tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định
- b. Tôn giáo vận động và phát triển trong giai đoạn tư duy và nhận thức con người chưa cao
- c. Tôn giáo chỉ tồn tại trong tư duy con người
- d. Tôn giáo có sự hình thành, tồn tại và phát triển trong những giai đoạn lịch sử nhất định, nó có khả năng biến đổi để thích nghi với nhiều chế độ chính trị - xã hội

Câu 247 Liên hiệp công - nông các dân tộc phản ánh sự thống nhất giữa?

- a. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp
- b. Giải phóng xã hội và giải phóng giai cấp
- c. Giải phóng con người và giải phóng giai cấp
- d. Giải phóng lao động và giải phóng giai cấp

Câu 248 Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận quan trọng để các Đảng Cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành?

- a. Độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa tư bản
- b. Độc lập dân tộc và giải phóng xã hội
- c. Độc lập dân tộc và xây dựng CHXH
- d. Độc lập dân tộc và xây dựng xã hội mới

Câu 249 Yếu tố nào sau đây là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của các hình thái ý thức xã hội, trong đó có tôn giáo?

- a. Đấu tranh giai cấp
- b. Sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế
- c. Sự mâu thuẫn của các quan hệ xã hội
- d. Quá trình đấu tranh giữa các lực lượng trong xã hội

Câu 250 Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến chính sách dân tộc, xem đó là vấn đề chính trị - xã hội rộng lớn và toàn diện gắn liền với các mục tiêu trong thời kỳ quá độ lên?

- a. Xã hội phong kiến
- b. Xã hội nô lệ
- c. Xã hội phong kiến
- d. CHXH

Câu 251 Đảng và Nhà nước xác định nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là gì?

- a. Vận động quần chúng
- b. Vấn đề truyền đạo và theo đạo
- c. Trách nhiệm công dân
- d. Tinh thần dân tộc

Câu 252 Chính sách dân tộc cơ bản của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện trên những lĩnh vực nào?

- a. Chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo
- b. Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng
- c. Chính trị, kinh tế, xã hội
- d. Chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng, giáo dục, y tế

Câu 253 Các loại hình tín ngưỡng hiện nay bao gồm?

- a. Thờ cúng tổ tiên
- b. Thờ anh hùng dân tộc
- c. Thờ Mẫu
- d. Thờ cúng tổ tiên, thờ anh hùng dân tộc, thờ Mẫu

Câu 254 Chọn đáp án đúng: “Là niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, pháp luật gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng”?

- a. Mê tín
- b. Mê tín dị đoan
- c. Khoa học
- d. Tôn giáo

Câu 255 Tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo cũng chính là tôn trọng quyền con người, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ?

- a. Xã hội nguyên thủy
- b. Xã hội nô lệ
- c. Xã hội phong kiến
- d. Xã hội chủ nghĩa

Câu 256 Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, bản chất của tôn giáo được hiểu như thế nào?

- a. Tôn giáo là một hiện tượng xã hội – văn hóa do con người sáng tạo ra
- b. Tôn giáo là hình ảnh chủ quan phản ánh thế giới khách quan
- c. Tôn giáo phản ánh văn hóa cộng đồng
- d. Tôn giáo phản ánh hoạt động sống của con người

Câu 257 Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất theo định hướng nào?

- a. Phong kiến
- b. Xã hội chủ nghĩa
- c. Tư bản chủ nghĩa
- d. Tư bản

Câu 258 Trong các mối quan hệ xã hội thì quan hệ nào là những quan hệ hết sức nhạy cảm, quy định lẫn nhau?

- a. Dân tộc, tôn giáo, xã hội
- b. Dân tộc, xã hội
- c. Dân tộc, tôn giáo và nhân quyền
- d. Dân tộc, nhân quyền

Câu 259 Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, sự phát triển các hình thức cộng đồng người được bắt đầu và kết thúc bởi?

- a. Thị tộc, Dân tộc
- b. Bộ tộc, Thị tộc
- c. Thị tộc, Bộ lạc
- d. Thị tộc, Liên minh thị tộc

Câu 260 Sự biến đổi của cộng đồng dân tộc là do biến đổi của yếu tố nào?

- a. Lực lượng sản xuất
- b. Phương thức sản xuất
- c. Quan hệ sản xuất
- d. Xã hội

Câu 261 Ở phương Đông, dân tộc được hình thành trên cơ sở nào?

- a. Một nền văn hóa phát triển
- b. Một nền văn hóa, tâm lý dân tộc đã phát triển
- c. Chính trị đã ổn định
- d. Nền kinh tế đang phát triển

Câu 262 Ở phương Tây, dân tộc xuất hiện khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất nào?

- a. Cộng sản nguyên thủy
- b. Chiếm hữu nô lệ
- c. Phong kiến
- d. Xã hội chủ nghĩa

Câu 263 Khái niệm lãnh thổ của một quốc gia bao gồm?

- a. Vùng đất, vùng biển, vùng trời
- b. Vùng đất, vùng biển, vùng trời, vùng sông hồ
- c. Vùng đất, vùng biển, vùng trời, vùng rừng núi
- d. Vùng đất, vùng biển, vùng trời, hải đảo

Câu 264 Đối với các quốc gia có nhiều tộc người thì tính thống nhất trong đa dạng văn hóa là đặc trưng của?

- a. Nền văn hóa dân tộc
- b. Nền kinh tế
- c. Nền giáo dục
- d. Văn hóa tộc người

Câu 265 Về nguồn gốc nhận thức của tôn giáo, khi khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại, những điều khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua?

- a. Lãng kính các tôn giáo
- b. Các đấng siêu nhiên

c. Hoạt động mê tín

d. Niềm tin cá nhân

Câu 266 Tôn trọng tự do tín ngưỡng thể hiện bản chất ưu việt của chế độ Xã hội chủ nghĩa là xuất phát từ việc?

a. Tôn trọng quyền tự do

b. Tôn trọng quyền văn hóa

c. Tôn trọng quyền sống

d. Tôn trọng quyền con người

Câu 267 Trong xã hội công xã nguyên thủy, tín ngưỡng tôn giáo chỉ biểu hiện thuần túy về?

a. Kinh tế

b. Chính trị

c. Tư tưởng

d. Văn hoá

Câu 268 Nghị quyết “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” được đề cập đến ở Hội nghị Trung ương nào?

a. Hội nghị Trung ương II khoá VII

b. Hội nghị Trung ương V khoá VIII

c. Hội nghị Trung ương VI khoá VIII

d. Hội nghị Trung ương VII khoá IX

Câu 269 Khái niệm nào sau đây đúng?

a. Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội

b. Gia đình là một cộng đồng người, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội

c. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình

d. Gia đình là một hình thái cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình

Câu 270 Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, cơ sở hình thành gia đình bao gồm những mối quan hệ cơ bản nào?

- a. Quan hệ nuôi dưỡng và quan hệ huyết thống
- b. Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống
- c. Quan hệ nuôi dưỡng và quan hệ hôn nhân
- d. Quan hệ nuôi dưỡng, quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống

Câu 271 Để hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình cần có quan hệ cơ sở, nền tảng. Vậy, quan hệ nào sau đây là quan hệ nền tảng?

- a. Quan hệ huyết thống
- b. Quan hệ nuôi dưỡng
- c. Quan hệ họ hàng
- d. Quan hệ hôn nhân

Câu 272 Ngoài quan hệ huyết thống, hiện nay, tại Việt Nam cũng như trên thế giới còn thừa nhận quan hệ gia đình nào khác?

- a. Người mang thai hộ và con mang thai hộ
- b. Quan hệ cha mẹ nuôi – con nuôi
- c. Quan hệ ông bà – cháu
- d. Quan hệ dì, cậu, chú, bác – cháu

Câu 273 Quan hệ nào trong gia đình vừa thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ, vừa là một quyền lợi thiêng liêng giữa các thành viên trong gia đình?

- a. Quan hệ huyết thống
- b. Quan hệ hôn nhân
- c. Quan hệ họ hàng
- d. Quan hệ nuôi dưỡng

Câu 274 Chức năng đặc thù của gia đình và không một cộng đồng nào có thể thay thế, đó là:

- a. Tái sản xuất ra sản phẩm
- b. Tái sản xuất ra con người
- c. Tái sản xuất xã hội
- d. Tái sản xuất các giá trị tinh thần

Câu 275 Trong xã hội dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất thì quan hệ xã hội và quan hệ gia đình tất yếu sẽ dẫn đến điều gì?

- a. Sự bình đẳng
- b. Sự ổn định
- c. Sự bất bình đẳng
- d. Sự tôn trọng và bảo vệ

Câu 276 Chức năng cơ bản và đặc thù của gia đình là gì?

- a. Tái sản xuất ra sản phẩm

- b. Tái sản xuất ra con người
- c. Tái sản xuất xã hội, vì gia đình là tế bào của xã hội
- d. Tái sản xuất ra các giá trị văn hóa truyền thống

Câu 277 Yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc chế độ hôn nhân tiến bộ?

- a. Hôn nhân tự nguyện
- b. Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng
- c. Hôn nhân được đảm bảo về pháp lí
- d. Hôn nhân được sắp đặt bởi cha mẹ

Câu 278 Quy mô của gia đình Việt Nam đang thay đổi theo xu hướng nào sau đây?

- a. Gia đình hai thế hệ - gia đình ba thế hệ
- b. Gia đình tứ đại đồng đường
- c. Gia đình nhiều thế hệ
- d. Gia đình hai thế hệ

Câu 279 Vì sao nói việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người không chỉ là việc riêng của từng gia đình mà là vấn đề xã hội?

- a. Xã hội có ảnh hưởng đến sự phát triển chung của gia đình
- b. Vì gia đình là tế bào của xã hội, gia đình có tốt thì xã hội mới hưng thịnh và phát triển
- c. Vì việc sản xuất ra con người là một hiện tượng xã hội đặc biệt
- d. Vì ảnh hưởng đến dân số quốc gia

Câu 280 Chức năng nào của gia đình có ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đến cuộc đời của mỗi thành viên?

- a. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- b. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình
- c. Chức năng tái sản xuất ra con người
- d. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Câu 281 Hiện nay, người trẻ có xu hướng thích hưởng thụ, thích thể hiện bản thân. Điều này ảnh hưởng gì đến việc định hướng hôn nhân sau này?

- a. Chọn lựa thiếu thận trọng trong tình yêu
- b. Yêu vật chất hơn tình yêu chân thành
- c. Dễ dẫn đến tan vỡ, thất vọng
- d. Mất phương hướng trong cuộc sống



Câu 282 Ngoài việc giáo dục nhân cách để trẻ hình thành quan điểm giáo dục tốt, gia đình còn là nơi trẻ học được việc hoạch định tương lai cho bản thân, điều này phụ thuộc vào chức năng nào?

- a. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- b. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình
- c. Chức năng tái sản xuất ra con người
- d. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Câu 283 Hôn nhân tự nguyện KHÔNG bao gồm yếu tố nào sau đây?

- a. Xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ
- b. Không chấp nhận sự áp đặt của cha mẹ
- c. Không bác bỏ việc cha mẹ quan tâm giúp đỡ con cái có trách nhiệm trong việc kết hôn
- d. Không được li hôn khi không được sự đồng ý của cha mẹ

Câu 284 Luật Hôn nhân và Gia đình ra đời là cơ sở để thực hiện điều gì trong chế độ hôn nhân tiến bộ?

- a. Hôn nhân tự nguyện
- b. Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng
- c. Hôn nhân được đảm bảo về mặt pháp lý
- d. Hôn nhân hiện đại

Câu 285 Như thế nào được gọi là hôn nhân tiến bộ ?

- a. Cường ép trong hôn nhân.
- b. Tổ chức tảo hôn.
- c. Hôn nhân tự nguyện, tự do lựa chọn người kết hôn
- d. Mang thai hộ vì mục đích thương mại.

Câu 286 Chức năng kinh tế và chức năng tiêu dùng tác động như thế nào đối với vai trò của người quản lý gia đình?

- a. Đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình
- b. Khả năng quản lý và chi tiêu của người quản lý gia đình
- c. Nền kinh tế quốc gia
- d. Bình ổn thị trường

Câu 287 Giáo dục gia đình hiện nay có bước phát triển so với giai đoạn cuối thế kỉ XX. Bước phát triển đó là gì?

- a. Đầu tư thời gian và trí tuệ cho con
- b. Đầu tư tài chính cho giáo dục con cái
- c. Đầu tư của nhà nước cho giáo dục công lập
- d. Đầu tư của Chính phủ cho giáo dục công lập

Câu 288 Gia đình là nơi để con cái trưởng thành, đồng thời còn là nơi lưu giữ điều gì?

- a. Sự yêu thương
- b. Truyền thống văn hóa của dân tộc
- c. Hạnh phúc
- d. Sự chăm sóc

Câu 289 Đạo đức con người không chỉ được hình thành ở trường học mà còn thể hiện được chức năng gì của gia đình?

- a. Tái sản xuất con người
- b. Nuôi dưỡng, giáo dục
- c. Thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình
- d. Các chức năng khác

Câu 290 Sự bất bình đẳng giữa nam và nữ, giữa vợ và chồng, sự nô dịch đối với phụ nữ được xem xét có nguồn gốc từ đâu?

- a. Truyền thống
- b. Sự giao thoa văn hóa
- c. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- d. Quan niệm Nho giáo

Câu 291 Hôn nhân một vợ một chồng là kết quả tất yếu của hôn nhân xuất phát từ tình yêu bắt nguồn từ đâu?

- a. Chế độ tư hữu
- b. Cơ sở của văn hóa và kinh tế
- c. Do bản chất của tình yêu là có thể chia sẻ được
- d. Do bản chất của tình yêu là không thể chia sẻ được

Câu 292 Gia đình được đánh giá là “tế bào của xã hội.” Chúng ta cần làm thế nào để “tế bào” ấy phát triển một cách tốt nhất?

- a. Cần một nền giáo dục phát triển toàn diện
- b. Gia đình cần có nền tảng kiến thức tốt
- c. Gia đình, nhà trường và xã hội cần có sự phát triển đồng bộ, nền tảng và bền vững

d. Cá nhân cần có ý thức trong việc tự giáo dục

Câu 293 Các mối quan hệ cơ bản của gia đình gồm ?

- a. Quan hệ hôn nhân, huyết thống.
- b. Quan hệ bạn bè.
- c. Quan hệ công việc.
- d. Quan hệ tầng lớp giai cấp.

Câu 294 Theo quan niệm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, gia đình là gì?

- a. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt;
- b. Được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng;
- c. Những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình
- d. Cả a,b,c

Câu 295 Theo quan niệm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, cơ sở hình thành gia đình gồm?

- a. Quan hệ nuôi dưỡng và quan hệ huyết thống
- b. Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống
- c. Quan hệ nuôi dưỡng và quan hệ hôn nhân
- d. Quan hệ nuôi dưỡng, quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống

Câu 296 Gia đình Việt Nam ngày nay có thể được coi là “gia đình quá độ” trong bước chuyển biến từ đâu ?

- a. Xã hội tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa
- b. Xã hội chiếm hữu nô lệ sang tư bản chủ nghĩa
- c. Xã hội công xã nguyên thủy sang chiếm hữu nô lệ
- d. Xã hội nông nghiệp cổ truyền sang xã hội công nghiệp hiện đại.

Câu 297 Quan hệ nào sau đây là cơ sở, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình?

- a. Quan hệ huyết thống
- b. Quan hệ nuôi dưỡng
- c. Quan hệ họ hàng
- d. Quan hệ hôn nhân

Câu 298 Chức năng nào của gia đình mà các đơn vị kinh tế khác không có được, đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động cho xã hội?

- a. Kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- b. Tái sản xuất ra con người
- c. Nuôi dưỡng, giáo dục
- d. Duy trì tình cảm

Câu 299 Quan điểm nào sau đây là đúng nhất?

- a. Ông bà trực tiếp giáo dục trẻ
- b. Ông bà, bố mẹ cùng giáo dục trẻ
- c. Bố mẹ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục trẻ
- d. Chỉ cần sự giáo dục trẻ của Nhà trường

Câu 300 Hiện nay, quy mô gia đình ngày nay tồn tại xu hướng ra sao ?

- a. Thu nhỏ hơn so với trước kia, số thành viên trong gia đình trở nên ít đi.
- b. Gia đình xuất hiện nhiều thế hệ cùng tồn tại
- c. Chỉ có gia đình gồm bố, mẹ đơn thân
- d. Gia đình không có hôn nhân hợp pháp là chủ yếu